

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/TA-TBHS ngày 19/8/2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 24/TA-TBHS ngày 18/9/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HS, ngày 30/9/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HS, ngày 29/10/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HS, ngày 29/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HS, ngày 27/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HS, ngày 24/01/2025 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Đức T, sinh năm 1983, tại Thái Bình; Nơi thường trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T1 (chết) và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1959, vợ: Tăng Thị A; con: 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/11/2006, Bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo;

- Ngày 14/3/2010, bị Công an huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 22/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong;

- Ngày 02/8/2021, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong;

- Ngày 12/04/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 27/02/2023, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X – Bộ Công An thuộc xã Xuân Phước, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên.

(Bị cáo có mặt)

2/ Vũ Văn Q, sinh năm 1981, tại Thái Bình; Nơi ĐKTT: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L (chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1944; vợ: Trần Thị T4, sinh năm 1987; con: 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 17/11/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong;

- Ngày 27/02/2023, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 Bộ Luật hình sự.

- Ngày 12/04/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam G – Bộ Công an thuộc địa phận xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Bị hại:

1/ Bà Châu Thị Thu H, sinh năm 1968; trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà (có mặt)

2/ Lê Thị Mỹ T5, sinh năm 1977; trú tại: Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hoà (có mặt)

3/ Lương Văn N, sinh năm 1974; trú tại: Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hoà (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1973; trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà (có mặt)

2/ Tăng Thị A, sinh năm 1980; trú tại: Xóm 24, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Người làm chứng: Châu Đình H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2022, Phạm Đức T và Vũ Văn Q mỗi người điều khiển một xe mô tô nhãn hiệu Sirius (xe của T biển số 37L1 – 331.20, xe của Q không rõ biển số) đi dọc QL1A từ Đồng Nai ra Khánh Hoà tìm kiếm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đến địa phận huyện C, tỉnh Khánh Hoà cả hai đi dọc theo tuyến cao tốc Nha Trang – Cam Lâm thì phát hiện một bãi sắt đang chờ thi công cao tốc của công ty TNHH tập đoàn S tập kết tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà, T và Q nảy sinh ý định dùng số sắt này để lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người làm nghề thu mua sắt phế liệu.

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 10/8/2022, sau khi thu mua được 22kg sắt phế liệu của một tiệm phế liệu gần đó, T điều khiển xe mô tô 37L1 – 331.20 đem đến tiệm phế liệu của bà Châu Thị Thu H tại thôn L, xã C, huyện C để bán. Sau khi bán xong số sắt, T giới thiệu mình là công nhân của công trình đang thi công cao tốc Bắc – Nam, hiện tại công trình đang dư số lượng sắt lớn (khoảng 41 tấn) không sử dụng, cần thanh lý lại giá rẻ và hỏi chị H có nhu cầu mua không thì bà H đồng ý nên T lấy số điện thoại của bà H để tiện liên lạc.

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2022 T gọi điện thoại hẹn, sau đó dẫn bà H đến gần bãi sắt ở thôn T, xã C, huyện C để bà H biết, đồng thời trao đổi về giá cả. Qua thương lượng bà H đồng ý mua số lượng sắt trên với giá 7.000đ/kg, tổng cộng 41 tấn là 287.000.000đ, T nói bà H ra về để T còn báo cáo lại Giám đốc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho bà H báo rằng Giám đốc đã đồng ý bán số sắt trên và chỉ lấy của bà H số tiền 280.000.000đ, còn 7.000.000đ coi như công vận chuyển.

Đến khoảng 08 giờ ngày 12/8/2022, T đến vừa phế liệu của bà H dẫn đường để anh Châu Đình H điều khiển xe ô tô tải chở bà H đến bãi tập kết sắt nêu trên. Khi cách bãi sắt khoảng 500m, T bảo bà H và H dừng lại, sau đó T dẫn bà H vào một lán trại gần đó để gặp Q đang chờ sẵn và tự xưng là Giám đốc công ty. T lấy lý do đi ra ngoài dẫn người làm của bà H vào bốc sắt. Tại đây Q lấy tờ hoá đơn bán sắt ra đưa cho bà H ký vào và nhận 280.000.000đ tiền mặt từ bà H. Sau khi nhận tiền, Q nói đi ra ngoài để đóng dấu tờ hoá đơn nhưng đã cùng với T nhanh chóng tẩu thoát. Bà H đi đến bãi tập kết sắt không thấy T và Q nên hỏi các công nhân xung quanh thì biết mình đã bị lừa.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 280.000.000đ của bà H, Q và T đem về Đồng Nai chia nhau mỗi người 140.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Sau thời gian tìm kiếm, đến ngày 14/10/2023 trong lúc xem thông tin trên báo Thanh Niên thì thấy thông tin về việc Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định

bắt được 01 đôi tượng lừa bán sắt tại các vựa phế liệu. Nhận ra hình ảnh của T, ngày 25/5/2023 bà H đến Công an xã C, huyện C trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/3/2023 Q đến vựa phế liệu của vợ chồng ông Lương Văn N, bà Lê Thị Mỹ T5, tại thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Khánh Hoà, Q gặp bà T5 và xưng là công nhân đang thi công cao tốc Bắc – Nam để bán sắt của công trình và hẹn vợ chồng ông N đến thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà để xem sắt.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày vợ chồng ông N đến điểm hẹn. Q dẫn bà T5 đến bãi sắt có khối lượng khoảng 10 tấn của Công ty TNHH tập đoàn S đang thi công cao tốc để bà T5 xem và đồng ý mua với giá 9.000đ/kg, tổng số tiền là 90.000.000đ. Vợ chồng ông N về nhà lấy tiền quay lại thì được Q dẫn đến gặp Phạm Đức T xưng là giám đốc. Tại đây T lấy tờ hoá đơn bán sắt ra đưa cho bà T5 ký tên và lấy 90.000.000đ từ bà T5. Sau khi nhận tiền, T nói đi ra ngoài để đóng dấu tờ hoá đơn nhưng đã cùng với Q nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được số tiền, T và Q chia nhau mỗi người 45.000.000đ. Cùng ngày T chuyển số tiền này vào tài khoản số 233198033333 của vợ là Tăng Thị A mở tại Ngân hàng TMCP quân đội.

Sau khi T và Q bị bắt giữ trong một vụ án khác ở thành phố Q, tỉnh Bình Định, bị cáo T đã khai ra việc lừa đảo bà H, bà T5 tại C, Khánh Hoà.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSCL ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố các bị cáo Phạm Đức T, Vũ Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 08 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng 06 (sáu); áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) tháng 06 (sáu) tù;

Đối với Tăng Thị A đã có hành vi nhận, giữ tiền do Phạm Đức T phạm tội mà có nhưng Anh không bàn bạc, thỏa thuận với T; không biết số tiền đó do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

- Về phần dân sự: Bị cáo T, bị cáo Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Châu Thị Thu H số tiền 280.000.000đ. Trong đó bị cáo Q phải bồi thường 140.000.000đ, bị cáo Tâm phải bồi thường 140.000.000đ. Bị cáo T đã bồi thường được 20.000.000đ nên tiếp tục bồi thường tiếp 120.000.000đ cho bà H.

Bị cáo T bị cáo Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Lương Văn N, bà Lê Thị Mỹ T5 số tiền 90.000.000đ. Trong đó bị cáo Q bồi thường 45.000.000đ và bị cáo Tâm bồi thường 45.000.000đ. Bị cáo Tâm đã bồi thường xong cho bà Thu.

- Án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị A vắng mặt; người làm chứng vắng mặt nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại cơ quan điều tra bị cáo Vũ Văn Q không thừa nhận đã cùng với bị cáo T thực hiện các vụ lừa đảo tại C, Khánh Hoà. Cơ quan điều tra đã tiên cho nhận dạng, đối chất theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các bị hại điều nhận ra Q là người cùng với T thực hiện hành vi lừa đảo.

Tại phiên tòa bị cáo Quý đã thừa nhận và trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo T, phù hợp với các tình tiết khác và diễn biến của vụ án.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo Phạm Đức T tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại về địa điểm, thời gian và phương thức các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo.

[3] Quá trình thu thập các tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng trình tự thủ tục của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhận dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo Phạm Đức T và Vũ Văn Q đã bàn bạc với nhau tìm các bãi sất của các công ty đang thi công tuyến đường cao tốc Bắc – Nam, sau đó tìm cách tiếp cận với các chủ vừa mua – bán phế liệu lừa đảo lấy tiền tiêu xài.

Ngày 12/8/2022 tại địa phận thuộc thôn T, xã C, huyện C, bị cáo T và Q đã lừa lấy của bà Châu Thị Thu H 280.000.000đ; bằng thủ đoạn tương tự ngày 17/3/2023, tại khu vực thôn T, xã S, huyện C, các bị cáo đã lừa vợ chồng ông Lương Văn N bà Lê Thị Mỹ T5 chiếm đoạt 90.000.000đ.

[5] Các bị cáo đã bàn bạc kỹ về phương pháp, cách thức để dẫn dắt các bị hại làm theo sự xấp xếp của bị cáo; giữa các bị cáo sự phân công nhiệm vụ, vai trò thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự tinh vi trong chiêu trò lừa đảo nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xét vai trò của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Các bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Đức T đều là người khởi xướng và người thực hành tích cực trong việc chọn địa điểm, phân chia nhiệm vụ khi tiếp cận bị hại nên có vai trò ngang nhau. Bị cáo Q trong quá trình điều tra không thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo Q mới khai nhận hành vi phạm tội của mình và chưa khắc phục cho bị hại.

Bị cáo Tâm đã khắc phục cho bị hại được 65.000.000 đồng và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng một mức hình phạt thấp hơn bị cáo Quý.

[7] Đối với Tăng Thị A đã có hành vi nhận, giữ tiền do Phạm Đức T phạm tội mà có nhưng A không bàn bạc, thoả thuận với T; không biết số tiền đó do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 65.000.000đ, Tăng Thị A (vợ bị cáo T) giao nộp đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước Cam Lâm. Các bị cáo và bị hại xác định số tiền này bị cáo T khắc phục cho người bị hại Châu Thị Thu H 20.000.000 đ, cho bị hại Lê Thị Mỹ T5 45.000.000 đ sẽ được chuyển trả cho các bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo T bị cáo Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Châu Thị Thu H số tiền 260.000.000đ. Cụ thể bị cáo Tâm bồi thường 140.000.000đ; bị cáo Quý phải bồi thường 120.000.000đ.

Bị cáo Quý có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông Lương Văn N, bà Lê Thị Mỹ T5 số tiền 45.000.000đ.

Bà Tăng Thị A không có yêu cầu nên không xét.

[9] Vật chứng: Xe mô tô 37L1 – 331.20 đã được xử lý tại Bản án số 75/2024/HS-ST ngày 12/04/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Số tiền 65.000.000đ đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000, chủ tài khoản: Công an huyện C tỉnh Khánh Hoà, tài khoản mở tại: Kho bạc nhà nước huyện C, theo Thông báo số 695/TB-CSĐT-ĐHSKTMT ngày 04/09/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Khánh Hoà. Chuyển trả 20.000.000đ cho bà Châu Thị Thu H và 45.000.000đ cho bà Lê Thị Mỹ T5.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Q phải chịu 9.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo T phải chịu 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 ; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn Q, Phạm Đức T.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đức T.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và bị cáo Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Châu Thị Thu H số tiền 260.000.000đ (hai trăm sáu chục triệu đồng). Cụ thể bị cáo T bồi thường 140.000.000đ (một trăm bốn chục triệu đồng); bị cáo Q phải bồi thường 120.000.000đ (một trăm hai chục triệu đồng).

Bị cáo Q phải bồi thường vợ chồng ông Lương Văn N, bà Lê Thị Mỹ T5 số tiền 45.000.000đ (bốn lăm triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu các bị cáo không thi hành thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Vật chứng: Số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng) Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định chuyển vào tài khoản số 3949.0.9057593.00000, chủ tài khoản: Công an huyện C, tỉnh Khánh Hoà, tài khoản mở tại: Kho bạc nhà nước huyện C sẽ được chuyển trả cho bà Châu Thị Thu H 20.000.000đ (hai chục triệu đồng) và bà Lê Thị Mỹ T5, 45.000.000đ (bốn lăm triệu đồng).

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Q phải chịu 9.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo T phải chịu 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà Châu Thị Thu H, Lê Thị Mỹ T5, Lương Văn Nc, Nguyễn Mạnh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi